

**BIỂU SỐ 01 - PHÂN BỐ, ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN 5 NĂM 2021-2025**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Dan h mục chương trình, dự án	Cơ quan lập đề xuất chủ trương đầu tư/ Chủ đầu tư dự án	Quyết định chủ trương đầu tư			Kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025 đã giao, dự kiến giao	Phân bổ, điều chỉnh kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025		Kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025 sau phân bổ, điều chỉnh												Ghi chú	
			Số Quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Phân bổ kế hoạch vốn	Điều chỉnh tăng, giảm (-) kế hoạch vốn	Tổng số	Bao gồm												
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn NSDP (ngân sách tỉnh)					Tổng số	Phân bổ chi tiết				Dự kiến phân bổ							
											Vốn thu sử dụng đất	Vốn thu xổ số kiến thiết		Vốn chuyển nguồn sang năm 2023 <sup>(1)</sup>	Tổng số	Vốn XDCB tập trung		Vốn thu sử dụng đất				
Tổng số	Vốn XDCB tập trung	Vốn thu sử dụng đất	Tổng số	Tr.đó, dự phòng chung	Tổng số	Tổng số	Trong đó, dự phòng chung	Tổng số	Trong đó, dự phòng chung													
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7=8+14	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
	<b>TỔNG SỐ</b>			<b>14,397,787</b>	<b>12,254,287</b>	<b>5,776,023.5</b>	<b>31,053.1</b>	<b>202,083.4</b>	<b>5,978,106.9</b>	<b>2,320,044.9</b>	<b>335,044.2</b>	<b>1,941,225.3</b>	<b>23,489.8</b>	<b>8,500.0</b>	<b>20,285.7</b>	<b>3,658,061.9</b>	<b>155,974.9</b>	<b>138,654.7</b>	<b>3,502,087.1</b>	<b>56,050.7</b>		
<b>A</b>	<b>Phân bổ đồng thời với báo cáo trình quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư</b>			<b>52,600</b>	<b>52,600</b>	<b>49,527.8</b>	<b>31,053.1</b>	<b>3,072.1</b>	<b>52,599.9</b>	<b>52,599.9</b>		<b>14,303.1</b>	<b>18,061.9</b>	<b>3,072.1</b>	<b>20,235.0</b>							
1	Đầu tư xây dựng Nhà lớp học bộ môn 03 tầng trường THPT Tuệ Tĩnh, huyện Cẩm Giàng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	49/NQ-HĐND, 08/12/2021	18,062	18,062	14,989.8		3,072.1	18,061.9	18,061.9			18,061.9	3,072.1								Trình đồng thời với báo cáo trình điều chỉnh chủ trương đầu tư số 729/BC-SKHĐT ngày 29/3/2023
2	Xây dựng kênh dẫn, đường bờ kênh kết hợp đường dẫn cầu Sỏi, xã An Thanh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		11,250	11,250	14,735.0	11,250.0	-3,485.0	11,250.0	11,250.0					11,250.0							Trình đồng thời với báo cáo trình điều chỉnh chủ trương đầu tư số 587/BC-SKHĐT ngày 15/3/2023
3	Cải tạo, nâng cấp công lấy nước, kênh tưới, khu đầu mối trạm bơm Chùa Khu	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		8,985	8,985	5,500.0	5,500.0	3,485.0	8,985.0	8,985.0					8,985.0							Trình đồng thời với báo cáo trình điều chỉnh chủ trương đầu tư số 886/BC-SKHĐT ngày 07/4/2023
4	Sửa chữa, cải tạo công trình Trụ sở Báo Hải Dương	Sở Xây dựng		14,303	14,303	14,303.1	14,303.1		14,303.1	14,303.1		14,303.1										Trình đồng thời với báo cáo trình điều chỉnh chủ trương đầu tư số 1008/BC-SKHĐT ngày 21/4/2023
<b>B</b>	<b>Điều chỉnh kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025</b>			<b>7,652,767</b>	<b>7,652,767</b>	<b>5,725,595.7</b>		<b>-3,537,488.7</b>	<b>2,188,106.9</b>	<b>1,032,045.0</b>	<b>193,874.0</b>	<b>832,743.1</b>	<b>5,427.9</b>	<b>5,427.9</b>		<b>1,156,061.9</b>	<b>94,792.9</b>	<b>77,472.8</b>	<b>1,061,269.0</b>			
<b>I</b>	<b>Dự án khởi công mới dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025</b>			<b>5,084,484</b>	<b>5,084,484</b>	<b>5,044,496.9</b>		<b>-2,943,263.9</b>	<b>2,101,233.0</b>	<b>1,032,045.0</b>	<b>193,874.0</b>	<b>832,743.1</b>	<b>5,427.9</b>	<b>5,427.9</b>		<b>1,069,188.0</b>	<b>57,919.0</b>	<b>57,919.0</b>	<b>1,011,269.0</b>			
<b>I.1</b>	<b>Đã giao kế hoạch vốn</b>			<b>1,508,935</b>	<b>1,508,935</b>	<b>1,508,941.5</b>		<b>-476,896.5</b>	<b>1,032,045.0</b>	<b>1,032,045.0</b>	<b>193,874.0</b>	<b>832,743.1</b>	<b>5,427.9</b>	<b>5,427.9</b>								
1	Trường THPT Nhị Chiểu (địa điểm mới - giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	16/NQ-HĐND; 24/6/2022	43,872	43,872	43,875.5		-3.5	43,872.0	43,872.0			43,872.0									
2	Đầu tư xây dựng Bệnh viện Phụ sản Hải Dương giai đoạn II (Khởi điều trị nội trú và dịch vụ tổng hợp)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	64/NQ-HĐND, 28/12/2021	243,874	243,874	243,876.0		-2.0	243,874.0	243,874.0	193,874.0	50,000.0										
3	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình, đề án khác đã được phê duyệt			800,000	800,000	800,000.0		-476,890.0	323,110.0	323,110.0		317,682.1	5,427.9	5,427.9								Bổ trí bằng nhu cầu vốn hỗ trợ thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới
4	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 390 đoạn từ cầu Hợp Thanh đến cầu Quang Thanh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	62/NQ-HĐND, 28/12/2021	421,189	421,189	421,190.0		-1.0	421,189.0	421,189.0		421,189.0										
<b>I.2</b>	<b>Chưa giao kế hoạch vốn</b>			<b>3,575,549</b>	<b>3,575,549</b>	<b>3,535,555.4</b>		<b>-2,466,367.4</b>	<b>1,069,188.0</b>						<b>1,069,188.0</b>	<b>57,919.0</b>	<b>57,919.0</b>	<b>1,011,269.0</b>				
<b>(1)</b>	<b>Giảm kế hoạch vốn</b>			<b>2,957,789</b>	<b>2,957,789</b>	<b>3,011,360.9</b>		<b>-2,559,932.9</b>	<b>451,428.0</b>						<b>451,428.0</b>				<b>451,428.0</b>			
1	Sửa chữa, cải tạo trạm bơm Chu Đậu, huyện Nam Sách	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		101,428	101,428	155,000.0		-53,572.0	101,428.0						101,428.0				101,428.0			
2	Xây dựng mới khu nhà khoa Khám bệnh - Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng - Dược của Trung tâm Y tế huyện Tứ Kỳ	Sở Y tế		27,763	27,763	27,763.0		-27,763.0														Quy hoạch vùng huyện đã phê duyệt tại điểm mới
3	Xây dựng mới Khoa Khám bệnh, Khoa hồi sức cấp cứu, Khoa liên chuyên khoa và Khu hành chính tổng hợp - Trung tâm Y tế huyện Gia Lộc	Sở Y tế		52,002	52,002	52,002.0		-52,002.0														Tỉnh ủy có chủ trương chuyển ra vị trí mới
4	Nhà khoa khám bệnh và khoa xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh; Nhà điều hành và hội trường giao ban - Trung tâm Y tế huyện Ninh Giang	Sở Y tế		41,000	41,000	41,000.0		-41,000.0														Quy hoạch vùng huyện đã phê duyệt tại điểm mới
5	Cải tạo, sửa chữa Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh		20,000	20,000	20,000.0		-20,000.0														Các công trình đang sử dụng chưa được quyết toán, nên không có căn cứ triển khai

STT	Danhs mục chương trình, dự án	Cơ quan lập đề xuất chủ trương đầu tư/ Chủ đầu tư dự án	Quyết định chủ trương đầu tư			Kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025 đã giao, dự kiến giao	Phân bổ, điều chỉnh kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025		Kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025 sau phân bổ, điều chỉnh												Ghi chú
			Số Quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Phân bổ kế hoạch vốn	Điều chỉnh tăng, giảm (-) kế hoạch vốn	Tổng số	Bao gồm											
				Phân bổ kế hoạch vốn	Điều chỉnh tăng, giảm (-) kế hoạch vốn					Tổng số	Phân bổ chi tiết				Dự kiến phân bổ						
											Trong đó		Trong đó		Trong đó		Trong đó				
											Vốn thu xố số kiến thiết	Vốn chuyển nguồn sang năm 2023 <sup>(1)</sup>	Vốn XDCB tập trung	Vốn thu sử dụng đất	Tổng số	Vốn XDCB tập trung	Vốn thu sử dụng đất	Tổng số	Trong đó, dự phòng chung		
Tổng số	Vốn XDCB tập trung	Vốn thu sử dụng đất	Tổng số	Tr.đó, dự phòng chung	Tổng số	Tổng số	Trong đó, dự phòng chung	Tổng số	Trong đó, dự phòng chung												
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7=8+14	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
6	Đầu tư xây dựng Bệnh viện Mắt	Sở Xây dựng		372,148	372,148	372,148.0		-372,148.0													
7	Xây mới Bệnh viện Y học cổ truyền	Sở Xây dựng		332,900	332,900	332,900.0		-332,900.0													
8	Đầu tư xây dựng Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hải Dương	Sở Xây dựng		170,600	170,600	170,600.0		-170,600.0													
9	Xây dựng cầu An Đông và đường dẫn, tỉnh Hải Dương	Sở Giao thông vận tải		417,570	417,570	417,570.0		-417,570.0													
10	Xây dựng hệ thống giám sát điều hành thông minh UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh		147,378	147,378	147,377.9		-147,377.9													Dừng thực hiện giai đoạn 2021-2025
11	Xây dựng hệ thống giám sát điều hành thông minh Tỉnh ủy	Văn phòng Tỉnh ủy		75,000	75,000	75,000.0		-75,000.0													Đề nghị rà soát làm căn cứ bố trí vốn thực hiện đầu tư kết nối đồng bộ
12	Xây dựng hệ thống giám sát, điều hành thông minh HĐND tỉnh	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh		100,000	100,000	100,000.0		-100,000.0													Đề nghị rà soát làm căn cứ bố trí vốn thực hiện đầu tư kết nối đồng bộ
13	Xây dựng Trung tâm hành chính công tỉnh Hải Dương (nhà làm việc các Sở, ban, ngành)	Sở Xây dựng		600,000	600,000	600,000.0		-400,000.0	200,000.0						200,000.0			200,000.0			Lập dự án theo dự kiến tổng mức đầu tư và bố trí vốn theo khả năng thực hiện giai đoạn 2023-2025
14	Trung tâm đào tạo, huấn luyện và thi đấu thể thao thuộc Khu liên hợp văn hóa thể thao tỉnh	Sở Xây dựng		500,000	500,000	500,000.0		-350,000.0	150,000.0						150,000.0			150,000.0			Lập dự án theo dự kiến tổng mức đầu tư và bố trí vốn theo khả năng thực hiện giai đoạn 2023-2025
(2)	<b>Tăng kế hoạch vốn</b>			<b>617,760</b>	<b>617,760</b>	<b>524,194.5</b>		<b>93,565.5</b>	<b>617,760.0</b>						<b>617,760.0</b>	<b>57,919.0</b>	<b>57,919.0</b>	<b>559,841.0</b>			
1	Xây dựng Trạm bơm Vạn Thắng, TP Chí Linh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		202,919	202,919	145,000.0		57,919.0	202,919.0						202,919.0	57,919.0	57,919.0	145,000.0			
2	Xây dựng Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Hải Dương (địa điểm mới)	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội		414,841	414,841	379,194.5		35,646.5	414,841.0						414,841.0			414,841.0			
II	<b>Dự án khởi công mới hoàn thành giai đoạn sau năm 2025</b>			<b>2,568,283</b>	<b>2,568,283</b>	<b>681,098.8</b>		<b>-594,224.9</b>	<b>86,873.9</b>						<b>86,873.9</b>	<b>36,873.9</b>	<b>19,553.8</b>	<b>50,000.0</b>			
II.1	<b>Đã giao kế hoạch vốn</b>			<b>1,296,200</b>	<b>1,296,200</b>	<b>231,098.8</b>		<b>-231,098.8</b>													
1	Đầu tư xây dựng tuyến đường và cầu Vạn kết nối Quốc lộ 37, thành phố Chí Linh với đường dẫn cầu Triều, thị xã Kinh Môn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	18/NQ-HĐND; 24/6/2022	1,296,200	1,296,200	231,098.8		-231,098.8													
II.2	<b>Chưa giao kế hoạch vốn</b>			<b>1,272,083</b>	<b>1,272,083</b>	<b>450,000.0</b>		<b>-363,126.1</b>	<b>86,873.9</b>						<b>86,873.9</b>	<b>36,873.9</b>	<b>19,553.8</b>	<b>50,000.0</b>			
1	Xây mới Bệnh viện Phục hồi chức năng	Sở Xây dựng		501,536	501,536	200,000.0		-200,000.0													
2	Đường gom dọc QL5 phải tuyến từ ngã tư Ghê đi Ngã tư Lai Cách (Km40+240-Km43+870) các đoạn còn lại và từ Khu đô thị thương mại Lai Cách đến hết Công ty giấy Cẩm Bình bên trái tuyến (Km44+205-Km44+795)	Sở Giao thông vận tải		425,000	425,000	200,000.0		-200,000.0													
3	Xây dựng trạm bơm Ngọc Trì, huyện Nam Sách	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		345,547	345,547	50,000.0		36,873.9	86,873.9						86,873.9	36,873.9	19,553.8	50,000.0			
C	<b>Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn (dự án thuộc 04 trực giao thông kết nối)</b>			<b>4,429,420</b>	<b>3,429,420</b>	<b>900.0</b>		<b>2,652,000.0</b>	<b>2,652,900.0</b>	<b>150,900.0</b>	<b>141,170.2</b>	<b>9,679.1</b>		<b>50.7</b>	<b>2,502,000.0</b>	<b>61,181.9</b>	<b>61,181.9</b>	<b>2,440,818.1</b>	<b>56,050.7</b>		
1	Xây dựng đường dẫn cầu Cây mới và đường 33m kéo dài nối đường Vũ Công Đán thành phố Hải Dương, huyện Cẩm Giàng (không bao gồm 1,79 km qua khu công nghiệp Đại An mở rộng)	Sở Giao thông vận tải		435,000	435,000			435,000.0	435,000.0						435,000.0			435,000.0			
2	Xây dựng nút giao lập thể với Quốc lộ 5 tại xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành	Sở Giao thông vận tải		1,867,000	867,000			867,000.0	867,000.0						867,000.0			867,000.0	56,050.7		Nguồn vốn: NSTW 1.000 tỷ đồng; còn lại vốn NS tỉnh

STT	Dan mục chương trình, dự án	Cơ quan lập đề xuất chủ trương đầu tư/ Chủ đầu tư dự án	Quyết định chủ trương đầu tư			Kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025 đã giao, dự kiến giao	Phân bổ, điều chỉnh kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025		Kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025 sau phân bổ, điều chỉnh												Ghi chú
			Số Quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Phân bổ kế hoạch vốn	Điều chỉnh tăng, giảm (-) kế hoạch vốn	Tổng số	Bao gồm											
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn NSDP (ngân sách tỉnh)					Tổng số	Phân bổ chi tiết				Dự kiến phân bổ						
											Vốn thu sử dụng đất	Vốn thu xổ số kiến thiết		Vốn chuyển nguồn sang năm 2023 <sup>(1)</sup>	Tổng số	Vốn XDCB tập trung		Vốn thu sử dụng đất			
Tổng số	Vốn XDCB tập trung	Vốn thu sử dụng đất	Tổng số	Tr.đó, dự phòng chung	Vốn chuyển nguồn sang năm 2023 <sup>(1)</sup>	Tổng số	Trong đó, dự phòng chung	Tổng số	Trong đó, dự phòng chung												
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7=8+14	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
3	Cầu vượt sông Kinh Môn và đường dẫn nối nút giao lập thể với Quốc lộ 5	Sở Giao thông vận tải		600,000	600,000			600,000.0	600,000.0							600,000.0	61,181.9	61,181.9	538,818.1		Phân kỳ đầu tư 1/2 quy mô cầu và đường theo quy hoạch được duyệt
4	Đầu tư xây dựng đường tỉnh 396 kéo dài (đoạn nối từ đường tỉnh 391 đến đường tỉnh 390)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	17/NQ-HĐND; 24/6/2022	846,420	846,420	900.0		150,000.0	150,900.0	150,900.0	141,170.2	9,679.1			50.7						
5	Đầu tư xây dựng cầu Tân An và đường dẫn nối Quốc lộ 18, thành phố Chí Linh	Sở Giao thông vận tải		681,000	681,000			600,000.0	600,000.0							600,000.0			600,000.0		Phân kỳ đầu tư 1/2 quy mô cầu và đường theo quy hoạch được duyệt
<b>D</b>	<b>Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện để thực hiện dự án trọng điểm giai đoạn 2021-2025</b>			<b>2,263,000</b>	<b>1,119,500</b>			<b>1,084,500.0</b>	<b>1,084,500.0</b>	<b>1,084,500.0</b>		<b>1,084,500.0</b>									
<b>I</b>	<b>Huyện Thanh Miện</b>																				
1	Cải tạo, nâng cấp đường huyện Bình Xuyên - Ngô Quyền - Tân Trào và cải tạo, nâng cấp đường huyện 195, đoạn từ Km0+000 - Km4+300 và Km4+300 - Km7+800			174,000	75,000			40,000.0	40,000.0	40,000.0		40,000.0									
<b>II</b>	<b>Thị xã Kinh Môn</b>																				
1	Xây dựng đường nối cầu vượt sông Kinh Môn với đường tỉnh 389B			289,000	144,500			144,500.0	144,500.0	144,500.0		144,500.0									Phân kỳ đầu tư 1/2 quy mô đường theo quy hoạch được duyệt. Nguồn vốn thiếu còn lại ngân sách thị xã Kinh Môn đầu tư
<b>III</b>	<b>Huyện Kim Thành</b>																				
1	Xây dựng Đường trục Đông - Tây huyện Kim Thành và nhánh đi nút giao cầu vượt Quốc lộ 5			612,000	306,000			306,000.0	306,000.0	306,000.0		306,000.0									Phân kỳ đầu tư 1/2 quy mô đường (Bn=12m) theo quy hoạch được duyệt. Nguồn vốn thiếu còn lại ngân sách huyện Kim Thành đầu tư
<b>IV</b>	<b>Huyện Thanh Hà</b>																				
1	Nâng cấp đường tỉnh 390B và xây dựng mới tuyến đường tránh trung tâm Thị trấn Thanh Hà			720,000	360,000			360,000.0	360,000.0	360,000.0		360,000.0									Nguồn vốn thiếu còn lại ngân sách huyện Thanh Hà đầu tư
<b>V</b>	<b>Huyện Nam Sách</b>																				
1	Đầu tư mở rộng đường dẫn đầu cầu Hàn, đoạn từ đầu cầu Hàn (phía huyện Nam Sách) đến nút giao ĐT.390 và xây dựng tuyến mới nối nút giao ĐT.390 đến QL.18			468,000	234,000			234,000.0	234,000.0	234,000.0		234,000.0									Phân kỳ đầu tư 1/2 quy mô đường theo quy hoạch được duyệt (đầu tư đoạn tuyến mới nối nút giao ĐT.390D đến cầu Tân An). Nguồn vốn thiếu còn lại ngân sách huyện Nam Sách đầu tư

**Ghi chú:** <sup>(1)</sup> - Nguồn tăng thu thường xuyên, tiền bảo vệ đất trồng lúa, tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021.

**BIỂU SỐ 02 - DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI KHÔNG ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Danh mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương đầu tư			Kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025 đã giao, dự kiến giao
		Số Quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn NSDP (ngân sách tỉnh)	
A	B	1	2	3	4
	<b>TỔNG SỐ</b>		<b>11,448,518</b>	<b>9,362,139</b>	<b>7,984,171</b>
<b>I</b>	<b>Dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025</b>		<b>9,667,012</b>	<b>7,580,633</b>	<b>7,584,171</b>
<b>I.1</b>	<b>Đã giao kế hoạch vốn</b>		<b>7,939,993</b>	<b>5,853,614</b>	<b>5,844,151</b>
1	Đầu tư xây dựng Nhà lớp học 03 tầng 12 phòng trường THPT Bình Giang, huyện Bình Giang	49/NQ-HĐND, 08/12/2021	13,800	13,800	13,800.0
2	Đầu tư xây dựng nâng tầng 3, 4 nhà lớp học 2 tầng 6 phòng (móng 4 tầng), xây mới nhà lớp học 4 tầng 8 phòng, lợp mái tôn nhà lớp học bộ môn 4 tầng, phá dỡ nhà lớp học bộ môn cũ 3 tầng trường Trung học phổ thông Kinh Môn, thị xã Kinh Môn	49/NQ-HĐND, 08/12/2021	14,998	14,998	14,998.0
3	Đầu tư xây dựng Nhà lớp học 3 tầng 15 phòng - Trường THPT Ninh Giang	39/NQ-HĐND; 29/10/2021	14,954	14,954	14,954.4
4	Đầu tư xây dựng Nhà lớp học bộ môn và phòng học chức năng 3 tầng và công trình phụ trợ, trường THPT Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ	49/NQ-HĐND, 08/12/2021	14,869	14,869	14,869.0
5	Đầu tư xây dựng Nhà lớp học 03 tầng 12 phòng trường THPT Nam Sách, huyện Nam Sách	49/NQ-HĐND, 08/12/2021	12,500	12,500	12,500.0
6	Cải tạo, sửa chữa Khu nhà B Trường chính trị tỉnh Hải Dương	44/NQ-HĐND, 08/12/2022	2,500	2,500	2,500.0
7	Đầu tư xây dựng mới Nhà điều trị bệnh tâm căn và người bệnh cao tuổi, Bệnh viện Tâm thần Hải Dương	49/NQ-HĐND, 08/12/2021	14,262	14,262	14,261.6
8	Xây dựng Tượng đài Tiếng sấm đường 5	2804, 30/10/2015; 14/NQ-HĐND, 25/7/2020	57,500	56,500	55,816.0
9	Cải tạo, sửa chữa hàng rào Nhà thiếu nhi tỉnh	45/NQ-HĐND, 08/12/2022	2,500	2,500	2,500.0
10	Cải tạo, nâng cấp công trình đê điều đê địa phương tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025	43/NQ-HĐND; 29/10/2021	150,000	150,000	150,000.0

STT	Dan h mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương đầu tư			Kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025 đã giao, dự kiến giao
		Số Quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn NSĐP (ngân sách tỉnh)	
A	B	1	2	3	4
11	Tu bổ, nạo vét kênh dẫn nước tưới, tiêu và cải tạo, nâng cấp một số trạm bơm trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 - 2025	44/NQ-HĐND; 29/10/2021	167,699	167,699	167,698.8
12	Đề án Phát triển hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ cao và nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030		260,000	260,000	260,000.0
13	Xây dựng tuyến đường trục Đông - Tây, tỉnh Hải Dương	27, 24/12/2020; 19, 12/7/2021; 22, 12/7/2022	1,778,886	778,886	778,886.0
14	Đầu tư xây dựng đường trục Bắc - Nam, huyện Thanh Miện (giai đoạn 1)	28/NQ-HĐND; 12/7/2021	397,810	397,810	397,158.7
15	Đầu tư xây dựng đường dẫn cầu Đồng Việt kết nối với Quốc lộ 37, thành phố Chí Linh	26/NQ-HĐND; 12/7/2021	469,820	333,812	333,812.0
16	Đầu tư xây dựng đường tỉnh 394B, tỉnh Hải Dương (đoạn từ Quốc lộ 5 đến Khu công nghiệp Phúc Điền mở rộng)	32/NQ-HĐND, 12/7/2021; 36/NQ-HĐND, 06/9/2021	147,400	147,400	147,400.0
17	Đầu tư xây dựng đường tỉnh 394B, tỉnh Hải Dương (đoạn nối từ đường tỉnh 395 đến đường trục Bắc - Nam, huyện Thanh Miện)	61/NQ-HĐND, 28/12/2021	1,208,415	1,208,415	1,208,415.0
18	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 391, đoạn Km24+600-Km28+600	09/NQ-HĐND; 29/4/2022	257,770	257,770	257,770.0
19	Đường vào Khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc (Đoạn từ Quốc lộ 37 vào chùa Côn Sơn)	23/NQ-HĐND, 12/7/2021; 05/NQ-HĐND, 20/3/2023	279,000	79,000	79,000.3
20	Xây dựng đường tránh đường tỉnh 391 đoạn qua địa bàn thị trấn Tứ Kỳ và xã Văn Tố, huyện Tứ Kỳ	24/NQ-HĐND, 12/7/2021; 04/NQ-HĐND, 20/3/2023	155,943	55,943	55,943.1
21	Đầu tư xây dựng đường dẫn cầu Hải Hưng kết nối tỉnh Hải Dương với tỉnh Hưng Yên	07/NQ-HĐND; 20/3/2023	60,000	60,000	60,000.0

STT	Danh mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương đầu tư			Kế hoạch vốn 5 năm 2021- 2025 đã giao, dự kiến giao
		Số Quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn NSĐP (ngân sách tỉnh)	
A	B	1	2	3	4
22	Đường vào khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc, đoạn từ Quốc lộ 37 vào đền Kiếp Bạc (1/2 bên trái từ ngã ba An Lĩnh đến ngã ba Đầu Rồng)	06/NQ-HĐND; 20/3/2023	564,050	564,050	564,050.0
23	Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin Trung tâm dữ liệu của tỉnh cho Chính quyền điện tử và đô thị thông minh	30/NQ-HĐND; 12/7/2021	449,578	449,578	449,578.0
24	Xây dựng trung tâm giám sát an ninh không gian mạng (SOC) tỉnh Hải Dương	31/NQ-HĐND; 12/7/2021	49,629	49,629	41,321.8
25	Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh Hải Dương	29/NQ-HĐND; 12/7/2021	299,680	299,680	299,860.0
26	Nâng cấp hệ thống máy móc, trang thiết bị công nghệ thông tin hiện đại hóa ngành thuế	32/NQ-HĐND; 29/9/2022	2,949	2,949	2,949.4
27	Cải tạo, sửa chữa nhà Hội trường UBND tỉnh	51/NQ-HĐND, 08/12/2021	14,000	14,000	14,000.0
28	Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục tầng 1 và sân đường nội bộ, tường rào thư viện tỉnh (Trụ sở trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương)	51/NQ-HĐND, 08/12/2021	4,129	4,129	4,129.1
29	Đề án Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc công an cấp xã		872,371	223,000	223,000.0
30	Xây dựng cầu Cây và đường dẫn hai đầu cầu, tỉnh Hải Dương	63/NQ-HĐND, 28/12/2021	202,980	202,980	202,980.0
<b>I.2</b>	<b>Chưa giao kế hoạch vốn</b>		<b>1,727,019</b>	<b>1,727,019</b>	<b>1,740,019</b>
1	Xây dựng trại tạm giam Công an tỉnh		112,000	112,000	112,000.0
2	Xây dựng trụ sở làm việc đội PCCC và CNCH của 6 đơn vị: Công an TPHD, Chí Linh, Kinh Môn, Kim Thành, Bình Giang và Tứ Kỳ		60,000	60,000	60,000.0
3	Xây dựng mới Nhà đại thể và Nhà khoa truyền nhiễm, Bệnh viện Nhi Hải Dương				13,000.0
4	Hạ tầng kỹ thuật Khu phức hợp y tế tỉnh Hải Dương		195,000	195,000	195,000.0

STT	Dan h mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương đầu tư			Kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025 đã giao, dự kiến giao
		Số Quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn NSĐP (ngân sách tỉnh)	
A	B	1	2	3	4
5	Nhà 3 tầng khoa CSSK-SS; Khu điều trị: Khoa Nội, khoa Ngoại, Khoa Truyền nhiễm - Trung tâm Y tế huyện Bình Giang		25,000	25,000	25,000.0
6	Đầu tư mua sắm đồng bộ Trang thiết bị y tế cho Bệnh viện Phụ sản Hải Dương		30,000	30,000	30,000.0
7	Cải tạo, sửa chữa Bệnh viện phổi Hải Dương - Hạng mục: Nhà điều trị bệnh nhân lao phổi AFB lao ngoài phổi và lao HIV (khoa hồi sức cấp cứu); Nhà hô hấp cấp cứu 2 tầng (khoa ung bướu)		9,157	9,157	9,157.2
8	Mua sắm trang thiết bị y tế tại 04 bệnh viện tuyến tỉnh (Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Bệnh viện Phổi; Bệnh viện Nhi; Bệnh viện Phụ sản)		330,000	330,000	330,000.0
9	Đo đạc lập bản đồ, hồ sơ địa chính đối với đất có nguồn gốc từ Nông, Lâm trường, đất rừng		30,000	30,000	30,000.0
10	Di dời hạ tầng kỹ thuật và bồi thường, hỗ trợ GPMB đường dẫn cầu Kênh Vàng đến Quốc lộ 37, tỉnh Hải Dương		519,134	519,134	519,134.0
11	Xây dựng hệ thống phần mềm dùng chung tòa soạn hội tụ, phát triển báo chí đa phương tiện, số hóa dữ liệu Báo Hải Dương và mua sắm thiết bị công nghệ thông tin		8,484	8,484	8,484.0
12	Xử lý sự cố đê điều trên địa bàn huyện Nam Sách và huyện Thanh Hà		45,000	45,000	45,000.0
13	Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc các Ban xây dựng Đảng, Tỉnh ủy Hải Dương		50,000	50,000	50,000.0
14	Sửa chữa, nâng cấp trụ sở cũ của Trung tâm giới thiệu việc làm tỉnh để bố trí lại trụ sở làm việc của một số đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm trợ giúp pháp lý (Sở Tư pháp), Hội doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Hải Dương		20,000	20,000	20,000.0

STT	Danh mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương đầu tư			Kế hoạch vốn 5 năm 2021- 2025 đã giao, dự kiến giao
		Số Quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn NSĐP (ngân sách tỉnh)	
A	B	1	2	3	4
15	Xây mới Trạm kiểm lâm Côn Sơn - Hạt kiểm lâm thành phố Chí Linh, thuộc Chi cục Kiểm lâm Hải Dương		4,888	4,888	4,888.0
16	Xây dựng khu chung cư Tạ Quang Bửu, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương		288,356	288,356	288,356.1
<b>II</b>	<b>Dự án khởi công mới hoàn thành giai đoạn sau năm 2025</b>		<b>1,781,506</b>	<b>1,781,506</b>	<b>400,000</b>
<b>II.1</b>	<b>Đã giao kế hoạch vốn</b>		<b>1,392,670</b>	<b>1,392,670</b>	<b>200,000</b>
1	Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh 391 đoạn từ thành phố Hải Dương đến đường trục Đông - Tây, tỉnh Hải Dương	08/NQ-HĐND; 29/4/2022	1,392,670	1,392,670	200,000.0
<b>II.2</b>	<b>Chưa giao kế hoạch vốn</b>		<b>388,836</b>	<b>388,836</b>	<b>200,000</b>
1	Xây dựng trường Chính trị tỉnh Hải Dương (địa điểm mới)		388,836	388,836	200,000.0



**BIỂU SỐ 03 - PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN NSDP NĂM 2023**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Danh mục chương trình, dự án	Chủ đầu tư dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2021-2025		Phân bổ kế hoạch vốn NSDP năm 2023		
				Số QĐ; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Tr.đó, đã bố trí hằng năm	Tổng số	Trong đó	
					Tổng số	Trong đó, vốn NSDP				Vốn XDCB tập trung	Thu sử dụng đất
	<b>TỔNG SỐ</b>				<b>1,392,670.0</b>	<b>1,392,670.0</b>	<b>240,000.0</b>		<b>120,000.0</b>	<b>80,000.0</b>	<b>40,000.0</b>
1	Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh 391 đoạn từ thành phố Hải Dương đến đường trục Đông - Tây, tỉnh Hải Dương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	2023-2026	557; 31/3/2023	1,392,670.0	1,392,670.0	200,000.0		80,000.0	80,000.0	
2	Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện Thanh Miện để thực hiện dự án trọng điểm giai đoạn 2021-2025 (dự án Cải tạo, nâng cấp đường huyện Bình Xuyên - Ngô Quyền - Tân Trào và cải tạo, nâng cấp đường huyện 195, đoạn từ Km0+000 - Km4+300 và Km4+300 - Km7+800).						40,000.0		40,000.0		40,000.0